

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thú y được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật và các văn bản có liên quan.

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019, Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 09/2025/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y;

Thực hiện Quyết định số 779/QĐ-TTg ngày 02/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia phòng chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn châu phi giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm (CGC), Lở mồm long móng (LMLM) và Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm, điều tra dịch tễ, xét nghiệm, tiêm phòng, thực hành chăn nuôi an toàn sinh học, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB); từng bước

xây dựng hệ thống phòng, chống dịch bệnh động vật đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần phát triển chăn nuôi bền vững theo định hướng của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 tỉnh Tuyên Quang.

b) Chủ động giám sát, phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý kịp thời các ổ dịch CGC, LMLM và DTLCP; kiểm soát hiệu quả nguy cơ dịch bệnh xâm nhiễm, tái phát và lây lan trên diện rộng, nhất là tại khu vực biên giới, địa bàn có nguy cơ cao; góp phần phát triển chăn nuôi bền vững, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với phòng, chống bệnh CGC

- Chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời, khống chế hiệu quả các ổ dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Hàng năm các địa phương tổ chức triển khai tiêm phòng vắc xin định kỳ và tiêm phòng bổ sung cho đàn gia cầm trên địa bàn đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Đối với các trang trại, cơ sở nuôi gia cầm tập trung và các khu vực ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao khi có dịch xảy ra thì tiêm phòng phải đạt tỷ lệ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Phát hiện kịp thời các biến chủng vi rút CGC mới xâm nhập và lưu hành, xác định được tỷ lệ lưu hành và sự phân bố của chúng theo mùa, thời gian.

- Tiếp tục duy trì điều kiện an toàn dịch bệnh đối với 02 cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích xây dựng cơ sở chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh đối với bệnh CGC; thực hiện hướng dẫn, đánh giá và cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về thú y.

2.2. Đối với phòng, chống bệnh LMLM

- Chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời, khống chế hiệu quả các ổ dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Hàng năm trên 70% tổng đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin LMLM.

- Phát hiện được các biến chủng của vi rút LMLM và xác định được tỷ lệ lưu hành, sự phân bố của chúng theo mùa, thời gian.

- Tiếp tục duy trì điều kiện an toàn dịch bệnh đối với 09 cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; từng bước xây dựng, phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh và mở rộng các cơ sở an toàn dịch bệnh tại các xã, phường khi đủ điều kiện theo quy định.

2.3. Đối với phòng, chống bệnh DTLCP

- Đến năm 2030 giảm tối thiểu 30% số ổ dịch và số lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP so với trung bình của cả giai đoạn 2020 - 2025.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm vi rút lưu hành và các biến chủng mới của vi rút DTLCP; kịp thời triển khai các biện pháp xử lý, không chế dịch bệnh.

- Tổ chức sử dụng vắc xin phòng bệnh DTLCP phù hợp với tình hình dịch tễ, chủng vi rút lưu hành thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

- Hướng dẫn xây dựng các cơ sở chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh đối với bệnh DTLCP tại địa phương trên địa bàn tỉnh có cơ sở chăn nuôi tập trung đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về thú y nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát dịch bệnh, phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, bền vững và từng bước hình thành vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh DTLCP trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật. Kiện toàn, duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật từ cấp tỉnh đến cấp xã để chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời. Tổ chức lực lượng thường trực, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn để sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra.

2. Thực hiện quản lý chăn nuôi và thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học. Thực hiện công tác quản lý giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

3. Rà soát, tổ chức triển khai tiêm phòng vắc xin định kỳ và tiêm phòng bổ sung cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

4. Tổ chức giám sát chặt chẽ dịch bệnh tại cơ sở (*giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng...*), nhằm phát hiện sớm, thông tin, báo cáo kịp thời để ngăn chặn, xử lý và không chế dịch bệnh trong diện hẹp, không để lây lan rộng.

5. Khi có dịch bệnh xảy ra: Thực hiện công bố dịch và công bố hết dịch theo quy định của Luật Thú y. Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp chống dịch theo quy định đảm bảo kịp thời không chế, không để lây lan ra diện rộng. Bố trí đảm bảo đủ kinh phí để phục vụ cho công tác chống dịch trên địa bàn.

6. Thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn và thủy sản. Quản lý chặt chẽ động vật, sản phẩm động vật nhập, vận chuyển, trung chuyển từ nơi khác vào địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định; quản lý công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y theo đúng quy định. Các xã, phường bố trí quỹ đất và đưa vào quy hoạch để xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung theo quy định hiện hành.

7. Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh LMLM, CGC, DTLCP.

8. Tăng cường thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người dân và cộng đồng trong việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh CGC, DTLCP, LMLM.

9. Phối hợp để triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác quốc tế, khu vực về phòng, chống dịch bệnh động vật.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo về phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

2. Quản lý chăn nuôi và thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học

Các địa phương quan tâm, chỉ đạo cơ quan chuyên môn trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác quản lý chăn nuôi và thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể:

a) Tổ chức thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, phù hợp với loài vật nuôi, quy mô, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế; ưu tiên áp dụng tại cơ sở chăn nuôi tập trung, khu vực nguy cơ cao, địa bàn giáp biên giới, khu vực có lưu lượng vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật lớn, cơ sở giết mổ, chợ buôn bán động vật sống và vùng đã từng xảy ra dịch bệnh.

b) Ưu tiên lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi của Trung ương, của tỉnh, trong đó có các chính sách hỗ trợ thực hiện chăn nuôi theo tiêu chí an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, xử lý chất thải chăn nuôi và công trình khí sinh học, phù hợp với điều kiện, đối tượng, trình tự, thủ tục và khả năng cân đối ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện kê khai, quản lý hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp an toàn sinh học phù hợp với quy mô nông hộ, trang trại và cơ sở tham gia chuỗi sản xuất.

d) Đối với chăn nuôi nông hộ tập trung thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: Quản lý con giống, thức ăn, nước uống, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định và khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường.

đ) Đối với chăn nuôi trang trại thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: Quản lý con giống, thức ăn, nước uống, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định, khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường; cách ly, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, kiểm soát ra vào, kiểm soát động vật trung gian truyền bệnh, truy xuất nguồn gốc, quản lý nội bộ về an toàn sinh học và các yêu cầu khác theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ

quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

e) Tổ chức định kỳ và đột xuất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, điểm tập kết, chợ, cơ sở giết mổ, phương tiện vận chuyển và địa bàn nguy cơ cao bằng vôi bột hoặc hóa chất khử trùng được phép sử dụng trong thú y theo quy định; triển khai các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường phát động và chủ động tổ chức bổ sung theo tình hình thực tế của địa phương.

g) Không đưa ra khỏi cơ sở chăn nuôi đang có dịch hoặc nghi có dịch con giống, thức ăn chăn nuôi, chất độn chuồng, chất thải, xác động vật, vật tư, dụng cụ và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh khi chưa được xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Phòng bệnh bằng vắc xin

a) Yêu cầu chung

- Việc tiêm phòng vắc xin phải được tổ chức trên cơ sở đánh giá nguy cơ, đặc điểm dịch tễ, cơ cấu đàn vật nuôi, tổng số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng, mùa vụ, kết quả giám sát lưu hành vi rút và thực hiện đồng thời với các biện pháp an toàn sinh học, giám sát, kiểm soát vận chuyển, giết mổ và xử lý ô dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật thú y và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Các xã, phường phối hợp với cơ quan thú y của tỉnh tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá kết quả sau mỗi đợt tiêm phòng.

b) Đối tượng và phạm vi tiêm phòng:

- Đối với vắc xin CGC: Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia cầm giống, gia cầm trứng thương phẩm, gia cầm nuôi thịt có thời gian nuôi trên 45 ngày tại các trang trại, gia trại và đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) nuôi nhỏ lẻ trong hộ gia đình tại khu vực có ô dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định, bao gồm: Khu vực biên giới; khu vực có kết quả giám sát phát hiện vi rút CGC độc lực cao (A/H5N1, A/H5N6, A/H5N8, A/H7N9 và các chủng độc lực cao khác); nơi có tổng đàn gia cầm, đàn thủy cầm và mật độ chăn nuôi lớn.

- Đối với vắc xin LMLM: Tập trung tiêm phòng cho đàn trâu, bò, lợn trong các trang trại, cơ sở nuôi gia súc tập trung; đàn trâu, bò, lợn nái, lợn đực giống nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình. Ngoài ra, căn cứ tình hình chăn nuôi, đặc điểm dịch tễ của bệnh LMLM và nguồn lực của địa phương, các phòng chuyên môn, đơn vị của xã, phường báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiêm phòng vắc xin LMLM cho các đối tượng gia súc khác như dê, lợn thịt,...

- Đối với bệnh DTLCP: Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn lợn cần căn cứ kết quả giám sát lưu hành và định type vi rút gây bệnh, loại vắc xin được phép lưu hành, đối tượng sử dụng, hướng dẫn của của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y để lựa chọn loại vắc xin phù hợp.

c) Thời gian tiêm phòng: Bảo đảm tổ chức 02 đợt tiêm phòng định kỳ (đại trà) trong năm, mỗi đợt cách nhau 6 tháng; Đợt 1 vào tháng 3-4, đợt 2 vào tháng 9-10 hàng năm. Ngoài 2 đợt tiêm chính, các xã, phường xây dựng kế hoạch và tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi phát sinh bảo đảm tỷ lệ tiêm phòng theo quy định.

d) Loại vắc xin sử dụng: Căn cứ kết quả đánh giá hiệu lực vắc xin và khuyến cáo sử dụng vắc xin của Cục Chăn nuôi và Thú y; kết quả giám sát sự lưu hành của các chủng loại vi rút gây bệnh, các ổ dịch cũ trên địa bàn để xem xét, quyết định việc lựa chọn và sử dụng các loại vắc xin có chứa kháng nguyên phù hợp nhằm đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

đ) Cách thức sử dụng vắc xin: Liều lượng và đường tiêm theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc-xin.

Điều kiện, phương tiện, dụng cụ và các biện pháp kỹ thuật liên quan đến bảo quản, vận chuyển và tiêm phòng vắc xin theo quy định và đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật. Trong đó, lưu ý kết hợp thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi ngay trước, sau khi tiêm phòng; tuân thủ nguyên tắc tiêm phòng vắc xin cho động vật (đúng đối tượng, đúng liều lượng, đúng vị trí), chỉ tiêm cho vật nuôi khỏe mạnh, không mắc bệnh; tuân thủ chặt chẽ hướng dẫn của nhà sản xuất và theo dõi động vật sau tiêm phòng.

4. Giám sát dịch bệnh

a) Yêu cầu chung về giám sát dịch bệnh

- Tổ chức giám sát dịch bệnh bao gồm: Giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, giám sát tại cơ sở chăn nuôi, chợ, điểm tập kết, cơ sở giết mổ, tuyến vận chuyển, khu vực biên giới, những nơi có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao, địa bàn dự kiến hướng tới xây dựng cơ sở, vùng ATDB; khi cần thiết thực hiện giám sát trên động vật hoang dã, sản phẩm động vật, môi trường chăn nuôi và các yếu tố nguy cơ khác.

- Thực hiện cơ chế phối hợp giám sát, chia sẻ thông tin và cảnh báo nguy cơ giữa ngành nông nghiệp và môi trường với ngành y tế theo phương pháp tiếp cận Một sức khỏe; kịp thời xử lý các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

b) Giám sát dịch bệnh CGC

- Giám sát bị động: Khi phát hiện đàn gia cầm nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh CGC; đàn gia cầm nghi có tiếp xúc với đàn gia cầm mắc bệnh CGC; khi phát hiện và xử lý gia cầm nhập lậu phải lấy mẫu để xét nghiệm vi rút CGC và chẩn đoán phân biệt. Mẫu bệnh phẩm dùng để phát hiện mầm bệnh CGC là dịch ngoáy hầu họng, dịch ngoáy ổ nhóp, mẫu phân tươi, mẫu bệnh phẩm tổ chức của gia cầm mắc bệnh hoặc nguyên con gia cầm mắc bệnh.

- Giám sát sự lưu hành vi rút CGC (giám sát chủ động) tại các địa bàn có nguy cơ cao: Lấy mẫu dịch ngoáy hầu họng, dịch ngoáy ổ nhóp, mẫu phân tươi để phát hiện sự lưu hành của các chủng vi rút CGC độc lực cao (A/H5N1, H5N6,

H5N8, H7N9,...), từ đó có biện pháp phòng và ngăn chặn không để dịch bùng phát, lây lan.

- Giám sát chủ động CGC theo chương trình Quốc gia: Thực hiện theo quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong từng năm của giai đoạn (nếu có).

c) Giám sát dịch bệnh LMLM

- Giám sát bị động: Khi phát hiện đàn gia súc nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh LMLM tổ chức điều tra, xác minh ổ dịch, lấy mẫu của gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh để xét nghiệm xác định bệnh, chủng vi rút LMLM và kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Giám sát chủ động:

+ Tổ chức lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin tại các xã, phường theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thời điểm lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM: Sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

+ Giám sát chủ động theo chương trình Quốc gia: Thực hiện theo quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong từng năm của giai đoạn (nếu có).

d) Giám sát dịch bệnh DTLCP

- Giám sát bị động: Khi phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP thực hiện lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh phối hợp với các đơn vị xét nghiệm để thực hiện giám sát phát hiện vi rút và xác định chủng vi rút gây bệnh DTLCP tại thực địa làm cơ sở lựa chọn vắc xin phù hợp.

- Giám sát sau tiêm phòng vắc xin DTLCP (nếu có triển khai tiêm): Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Xử lý khi có dịch

a) Khi phát hiện ổ dịch chính quyền địa phương phải tổ chức xử lý nhanh, kịp thời, triệt để theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; ưu tiên phát hiện sớm, xử lý ngay từ ổ dịch đầu tiên, không để dịch bệnh lây lan diện rộng, kéo dài.

b) Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh phối hợp với UBND cấp xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan xác định nguyên nhân, truy xuất nguồn lây, phạm vi ổ dịch, vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm và tổ chức áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng bệnh, từng địa bàn và mức độ nguy cơ.

c) Tùy theo đặc điểm của từng bệnh và tình hình thực tế, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như cách ly động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh; lấy mẫu xét nghiệm; tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ; quản lý sản phẩm

động vật và các biện pháp kỹ thuật khác theo quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

d) Các địa phương tăng cường các biện pháp phòng bệnh tại địa bàn giáp ranh, tuyến vận chuyển, đầu mối giao thông, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, chuỗi sản xuất hàng hóa tập trung, khu vực có nguy cơ cao; trường hợp ổ dịch có nguy cơ lây lan liên xã, liên tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo, hỗ trợ hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo thẩm quyền.

đ) Việc công bố dịch, công bố hết dịch, hỗ trợ khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất sau dịch và các chính sách có liên quan được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành.

6. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Thực hiện kiểm dịch vận chuyển đối với động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Trên cơ sở đánh giá nguy cơ và quyết định của cấp có thẩm quyền, sẽ chỉ đạo lực lượng liên ngành tại các đầu mối giao thông, tuyến vận chuyển, địa bàn biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở, điểm nóng về buôn bán, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật để kiểm soát, ngăn chặn xâm nhiễm và lây lan dịch bệnh.

c) Các cơ quan chức năng, liên ngành tăng cường thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển qua biên giới đối với động vật, sản phẩm động vật, phương tiện, dụng cụ, bao bì, chất thải và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các lô hàng động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị phát hiện, bắt giữ.

d) Các xã, phường rà soát, sắp xếp, củng cố mạng lưới cơ sở giết mổ; tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi giết mổ trái phép, giết mổ không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ, chế biến, lưu thông, phân phối sản phẩm động vật trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp liên ngành trong kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trong các khâu giết mổ, lưu thông, phân phối, tiêu thụ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và pháp luật có liên quan.

7. Xây dựng cơ sở toàn dịch bệnh

a) Việc xây dựng cơ sở, vùng ATDB được thực hiện theo quy định của pháp luật; gắn với tái cơ cấu ngành chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh bền vững, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu.

b) Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội, cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, cơ sở chế biến tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB theo chuỗi giá trị; ưu tiên địa bàn có định hướng xuất khẩu, địa bàn trọng điểm chăn nuôi, địa bàn nguy cơ cao và địa bàn có yêu cầu kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ. Trường hợp địa phương có các doanh nghiệp xây dựng chuỗi chăn nuôi ATDB theo khuyến cáo

của OIE để xuất khẩu, cần tổ chức xây dựng vùng đệm xung quanh chuỗi đó bảo đảm ATDB theo quy định.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi ATDB; theo dõi, đánh giá, duy trì và báo cáo kết quả thực hiện.

8. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi

a) Xây dựng nội dung truyền thông nguy cơ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng loại hình truyền thông và từng bệnh; tập trung vào nguy cơ xâm nhiễm, nguy cơ tái phát dịch bệnh, khai báo dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý xác động vật, không buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và sản phẩm động vật không bảo đảm an toàn.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở; khuyến khích xây dựng thông điệp ngắn, tài liệu trực quan, đối thoại cộng đồng và các hình thức truyền thông phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, cán bộ chăn nuôi, thú y, khuyến nông, người chăn nuôi, người vận chuyển, buôn bán, giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan về giám sát, xử lý, điều tra ổ dịch, truyền thông nguy cơ và phối hợp liên ngành trong phòng, chống dịch bệnh động vật.

d) Đối với bệnh CGC, lồng ghép nội dung phòng ngừa phơi nhiễm ở người, truyền thông nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng và phối hợp liên ngành theo tiếp cận Một sức khỏe; ưu tiên nhóm có nguy cơ phơi nhiễm nghề nghiệp và nhóm có nguy cơ cao.

đ) Cung cấp kịp thời thông tin về tình hình dịch bệnh, cung - cầu, giá cả và nguồn cung thực phẩm có nguồn gốc động vật trên thị trường, nhất là trong thời điểm xảy ra dịch bệnh, thiên tai hoặc sự cố an toàn thực phẩm, góp phần ổn định thị trường, tránh gây hoang mang cho người tiêu dùng và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cơ sở sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

9. Hợp tác quốc tế

a) Thông qua các hoạt động trong khuôn khổ thỏa thuận hợp tác thú y và các cuộc họp song phương hằng năm giữa tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) để chia sẻ kinh nghiệm, thông tin dịch tễ, cảnh báo sớm, kết quả đánh giá nguy cơ và giải pháp kiểm soát dịch bệnh; tăng cường phối hợp để kiểm soát dịch bệnh, vận chuyển, buôn bán, nhập lậu động vật, sản phẩm động vật qua biên giới; ưu tiên cơ chế chia sẻ thông tin, cảnh báo sớm, điều tra dịch tễ khu vực giáp ranh và phối hợp ứng phó khi phát sinh dịch bệnh có nguy cơ lan truyền qua biên giới.

b) Tham gia đầy đủ, có hiệu quả các chương trình hợp tác quốc tế, khu vực, tiểu vùng về phòng, chống dịch bệnh động vật; thực hiện nghiêm nghĩa vụ báo cáo, chia sẻ thông tin theo quy định quốc tế và pháp luật Việt Nam.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

1. Ngân sách Trung ương

Đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí phòng, chống và khắc phục dịch bệnh động vật được quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2026 của Chính phủ, Nghị định quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

2. Ngân sách cấp tỉnh

Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tỉnh bao gồm: Kinh phí kiểm tra, giám sát dịch bệnh của cơ quan cấp tỉnh; mua hoá chất, lấy mẫu giám sát lưu hành mầm bệnh, giám sát sau tiêm phòng vắc xin, gửi mẫu, xét nghiệm; kinh phí tuyên truyền, tập huấn; kinh phí mua vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống dịch bệnh động vật của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

3. Ngân sách cấp xã, phường

Bố trí kinh phí tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn, bao gồm: kinh phí mua vắc xin, hóa chất sát trùng, vôi bột và triển khai các tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi định kỳ và theo chỉ đạo của UBND tỉnh (*ngoài hoá chất tỉnh hỗ trợ*); kinh phí tổ chức triển khai tiêm phòng, phun tiêu độc khử trùng (bao gồm công tiêm phòng, công phun, công dẫn đường; mua trang thiết bị bảo quản vắc xin, vật tư, dụng cụ, bảo hộ lao động; tiêu hủy vỏ lọ vắc xin, hóa chất; hỗ trợ rủi ro sau tiêm phòng và các chi phí liên quan); kinh phí kiểm tra, giám sát, lấy mẫu, gửi mẫu bệnh phẩm phục vụ chẩn đoán dịch bệnh; kinh phí tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh, chết (bao gồm vật tư, dụng cụ, bảo hộ, thuê máy móc, phương tiện cơ giới); kinh phí hỗ trợ chủ vật nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh; kinh phí hoạt động của chốt kiểm dịch động vật tạm thời (nếu có); kinh phí tuyên truyền, tập huấn và các chi phí khác có liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn. Trường hợp vượt khả năng cân đối ngân sách địa phương thì báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp) xem xét hỗ trợ.

4. Kinh phí do người dân đảm bảo

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải chi trả cho tiền tiêm phòng vắc xin các bệnh nguy hiểm cho vật nuôi (trừ kinh phí tiêm phòng đã được nhà nước hỗ trợ); kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật xuất tỉnh, vôi bột, hoá chất khử trùng; kinh phí xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

5. Các nguồn vốn hợp pháp khác

Ngoài các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, kỹ thuật cho các hoạt động phòng,

chống bệnh trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Là cơ quan đầu mối tổ chức triển khai Kế hoạch phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y và các nội dung của Kế hoạch này; hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật; phối hợp với các Sở, ngành liên quan, chính quyền các địa phương trong thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Tham mưu xây dựng kế hoạch phòng chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trong Kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, vật nuôi thủy sản hằng năm của tỉnh; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định các văn bản, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật.

c) Căn cứ tình hình dịch tễ, nguy cơ dịch bệnh, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch giám sát dịch bệnh hằng năm trên địa bàn tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước; tổ chức hoặc hướng dẫn tổ chức giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, xét nghiệm.

d) Cập nhật, chia sẻ kịp thời kết quả giám sát, xét nghiệm, định type vi rút và các dữ liệu dịch tễ liên quan cho các Sở, ngành, địa phương và cơ quan liên quan phục vụ cảnh báo sớm, đánh giá nguy cơ, xác định vùng nguy cơ, lựa chọn biện pháp phòng, chống dịch phù hợp và tham mưu trong công tác chỉ đạo, điều hành.

đ) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các xã, phường thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, xây dựng cơ sở, vùng ATDB, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y; chỉ đạo Chi cục chuyên ngành thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật theo quy định. Phối hợp với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương trong kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc buôn bán, vận chuyển gia súc ra, vào địa bàn tỉnh, nhất là khu vực biên giới.

e) Phối hợp với các cơ quan truyền thông, các địa phương trong hướng dẫn, tuyên truyền nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong phòng, chống dịch bệnh CGC, LMLM, DTLCP.

g) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật cho lực lượng trực tiếp tham gia thực hiện tiêm phòng theo quy định của pháp luật về thú y và phòng, chống dịch bệnh động vật.

h) Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

i) Phối hợp tổ chức triển khai các chương trình, nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, nền tảng dữ liệu phục vụ công tác phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP từ Trung ương (nếu có); phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc

Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các xã phường và các đơn vị liên quan trong công tác chuyên môn, kỹ thuật.

k) Tổ chức theo dõi, cập nhật, chuẩn hóa và báo cáo số liệu định kỳ, đột xuất theo bộ chỉ số giám sát, đánh giá do Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn; kịp thời đề xuất điều chỉnh kế hoạch, biện pháp thực hiện khi nguy cơ dịch bệnh thay đổi.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Y tế

a) Phối hợp trong công tác giám sát dịch Cúm trên người, chia sẻ thông tin dịch tễ, cảnh báo nguy cơ lây truyền từ động vật sang người và tổ chức ứng phó theo phương thức tiếp cận "Một sức khỏe" đối với bệnh CGC.

b) Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng liên quan đến dịch bệnh động vật.

4. Ngân hàng Nhà nước Khu vực 4

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật, phối hợp theo dõi tình hình dịch bệnh; xem xét tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do dịch bệnh tiếp cận nguồn vốn tín dụng, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và thực hiện các biện pháp hỗ trợ phù hợp để khôi phục, phát triển sản xuất chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc đơn vị phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của các Sở, ngành và UBND các xã, phường trong việc ngăn chặn nhập lậu gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm trên tuyến biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở; đồng thời làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền cho nhân dân khu vực biên giới về sự nguy hiểm của việc vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm, sản phẩm của gia súc, gia cầm nhập khẩu trái phép để người dân hiểu, không tham gia, tiếp tay cho buôn lậu.

b) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc đơn vị phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trong các đơn vị Quân đội; hỗ trợ việc tiêu hủy khi có số lượng lớn gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

6. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với lực lượng chức năng của các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm

không rõ nguồn gốc; tổ chức dừng phương tiện giao thông ra, vào vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm theo quy định để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, khử trùng, tiêu độc.

b) Chỉ đạo lực lượng công an lập chuyên án đấu tranh với các đối tượng vận chuyển, buôn bán gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm nhập lậu qua biên giới.

c) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an các xã, phường chủ động nắm chắc tình hình, phối hợp với các cơ quan, ban ngành kịp thời phát hiện và ngăn chặn không để nguy cơ làm lây lan dịch bệnh, gây thiệt hại cho nền kinh tế, ngành sản xuất, chăn nuôi; làm rõ phương thức, thủ đoạn, nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm liên quan đến hành vi làm lây lan dịch bệnh, vi phạm về an toàn thực phẩm, vi phạm về môi trường, vi phạm pháp luật về kiểm dịch để có biện pháp đấu tranh, phòng ngừa hiệu quả.

7. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu cấp có thẩm quyền giao biên chế, phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với công chức, viên chức làm nhiệm vụ chăn nuôi, thú y, thủy sản cấp xã; hướng dẫn củng cố, kiện toàn hệ thống Thú y xã theo quy định tại khoản 2, Mục 1, Điều 12 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.

8. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng thú y, công an, hải quan, địa phương và các cơ quan có liên quan đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua kiểm dịch trên thị trường nhằm ngăn chặn bệnh CGC, LMLM, DTLCP; tăng cường giám sát, xử lý việc mua bán động vật, sản phẩm động vật không qua kiểm dịch theo quy định trên các nền tảng trực tuyến.

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo dõi, dự báo tác động của dịch bệnh đến cung cầu, giá cả và thị trường hàng hóa; tham mưu giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, lưu thông hàng hóa thiết yếu trong tỉnh và triển khai các biện pháp bình ổn giá theo quy định khi có dịch bệnh bùng phát.

9. Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

a) Chủ động xây dựng chuyên đề, phóng sự tuyên truyền về vai trò, lợi ích của công tác tiêm phòng, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân không hoang mang; trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ vật nuôi trong phòng, chống dịch bệnh để người dân tích cực, chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh nhằm phát triển chăn nuôi hiệu quả, bền vững.

b) Thường xuyên, kịp thời tổ chức tuyên truyền các biện pháp phòng,

chống dịch bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định, đảm bảo việc thông tin tuyên truyền chính xác, kịp thời, hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch.

10. Ban Chỉ đạo 389 tỉnh

a) Tổ chức tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, chính quyền cấp xã và lực lượng chức năng trên địa bàn tổ chức triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ Trung Quốc vào địa bàn tỉnh (qua biên giới, cửa khẩu, đường mòn lỏi mở,...)..

b) Thành lập đoàn kiểm tra, đôn đốc tại địa bàn trọng điểm của tỉnh

Thành lập đoàn công tác/đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh (có sự tham gia của các sở, ngành là thành viên) trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tại các khu vực biên giới, cửa khẩu, điểm tập kết hàng hóa và địa bàn được xác định là phức tạp, trọng điểm của tỉnh; bảo đảm triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật vào địa bàn.

c) Phối hợp chia sẻ dữ liệu và triển khai phòng, chống dịch theo quy định

Chỉ đạo Ban Chỉ đạo 389 các sở, ngành và địa phương trong tỉnh phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y tỉnh; phối hợp tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định pháp luật hiện hành, gắn với kiểm soát vận chuyển, kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc và xử lý vi phạm.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các Sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các quy định về chăn nuôi, thú y; chủ động áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, tiêm phòng vắc xin, vệ sinh tiêu độc khử trùng, khai báo dịch bệnh kịp thời; tham gia giám sát, phát hiện và tố giác các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh.

12. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã, phường; căn cứ Kế hoạch này xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP của địa phương bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, mức độ nguy cơ và khả năng bảo đảm nguồn lực, hoàn thành trong tháng 7 năm 2026.

b) Xác định mục tiêu, chỉ tiêu, địa bàn ưu tiên, lộ trình, giải pháp thực hiện; giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị chuyên môn của xã, phường, các lực lượng liên quan, các thôn, bản, tổ dân phố và người dân để thực hiện.

c) Củng cố lực lượng thực hiện công tác chăn nuôi, thú y ở cơ sở đảm bảo đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ; rà soát, kiện toàn đầu mối phụ trách chăn nuôi, thú y ở thôn, bản; Chỉ đạo và giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị liên quan và cấp thôn, bản trong tổ chức triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

d) Tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCPC theo quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y và các nội dung của Kế hoạch này nhằm giảm thiểu nguy cơ phát sinh dịch bệnh.

đ) Cân đối, bố trí, phân bổ và giao dự toán hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu đề ra; tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn; chịu trách nhiệm về tính kịp thời, trung thực của thông tin, số liệu và việc huy động lực lượng tại chỗ để xử lý ban đầu khi phát sinh nguy cơ, ổ dịch.

e) Thống kê đàn vật nuôi, hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; tiếp nhận khai báo, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời ổ dịch, dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh và các tình huống có nguy cơ lây lan dịch bệnh trên địa bàn.

g) Tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường hàng năm; tổ chức lực lượng tại chỗ, khoanh vùng, quản lý địa bàn, áp dụng biện pháp xử lý ban đầu và phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

h) Tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân trên địa bàn chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh khác; vận động cơ sở/hộ chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo điều kiện địa phương, đặc biệt với trang trại, gia trại, hộ nuôi tập trung nhằm phát triển chăn nuôi bền vững.

i) Kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

k) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện. Tổng hợp, báo cáo định kỳ/đợt xuất kết quả thực hiện về cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

13. Các doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm

a) Chấp hành quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật, buôn bán, vận chuyển, giết mổ và tiêu thụ sản phẩm động vật; chấp hành hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thuộc trách nhiệm của mình.

b) Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y trong xây dựng, duy trì cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, giám sát dịch bệnh, cung cấp thông

tin, lấy mẫu xét nghiệm, điều tra ổ dịch, truy xuất nguồn gốc và xử lý tình huống dịch bệnh.

c) Kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, dấu hiệu dịch bệnh, hành vi buôn bán, vận chuyển, giết mổ trái phép, vớt xác động vật ra môi trường hoặc các hành vi vi phạm khác có liên quan.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc che giấu dịch bệnh, không khai báo, cung cấp thông tin không trung thực hoặc thực hiện các hành vi làm lây lan dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu các Sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cục Chăn nuôi và Thú y ;
- Các Sở ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh KV4 ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Toán).

(báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long